TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm e Điều 1.4, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-TCDS ngày 31 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K - Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Q, Bắc Q.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn M - Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Q, Bắc Q; địa chỉ: Số C đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị Ngân H, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Nguyễn Văn P và Hoàng Thị Ngân H hiện còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 194184299/HĐTD ngày 07/7/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 194184299/HĐTD/PL1 ngày 14/3/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 194184299/HĐTD/PL.050119 ngày 05/01/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 194184299/HĐTD/PL2 ngày 05/7/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 194184299/HĐTD/PL3 ngày 07/01/2020, tính đến hết ngày 27/02/2025 với tổng số tiền 14.321.239.006 đồng *(Mười bốn tỷ, ba trăm hai mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, không trăm linh sáu đồng)*; trong đó: số tiền nợ gốc là 9.319.145.400 đồng, số tiền nợ lãi là 5.002.093.606 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 28/02/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2.2. Cam kết trả nợ: Chậm nhất vào ngày 27/3/2025, ông Nguyễn Văn P và Hoàng Thị Ngân H có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh từ ngày 28/02/2025 đến khi thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng N.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Nguyễn Văn P và Hoàng Thị Ngân H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn P và Hoàng Thị Ngân H thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194184299/HĐTC ngày 07/7/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 194184299/HĐTC.01 ngày 14/3/2017 đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là 01 tàu đánh cá nghề Lưới vây, số đăng ký QB 98599-TS, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 60307 do Chi cục K1 cấp ngày 19/10/2016 cho tên chủ tàu Nguyễn Văn P.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là được làm tròn số là 61.160.700 đồng (*Sáu mươi mốt triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm đồng).* Các bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị Ngân H chịu toàn bộ án phí. Ông P và bà H chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 61.771.000 đồng *(Sáu mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003497 ngày 27/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

PHAN ANH ĐỨC